



# TUẦN TỰ PHÁP

## DHAMMA TALK SERIES

By Bhante Atulañāṇa

ZOOM: 63 63 63 63 66 - PASS: LOPGIAOLY  
LIVE: [YOUTUBE.COM/C/THERAVADAVN](https://www.youtube.com/c/theravadaVN)

Ānupubbī kathā  
Progressive Dhamma talks of  
Buddha  
Tuần tự Pháp của  
Đức Phật

# What is ānupubbī kathā? ānupubbī kathā là gì

- Various people from various tiers of the society came to listen to dhamma from Buddha
- Nhiều người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội đã đến để nghe Phật thuyết pháp



# What is ānupubbī kathā?

## ānupubbī kathā là gì

- 'gradual instruction', progressive sermon; given by the Buddha when it was necessary to prepare first the listener's mind before speaking to him on the advanced teaching of the **Four Noble Truths**.
- ‘hướng dẫn tuần tự’, thuyết pháp thứ lớp; được Đức Phật thuyết giảng khi cần chuẩn bị tâm trí cho người nghe trước khi giảng cho vị đó về giáo lý Tứ Diệu Đế thâm sâu.



## Components of ānupubbī katha:

### Các thành phần của ānupubbī katha:

- dānakathaṃ - generosity – bố thí
- sīlakathaṃ - morality – giữ giới
- saggakathaṃ - On heaven – cõi Thiên

## Components of **ānupubbī katha** (Cont.):

### Các thành phần của **ānupubbī katha**:

- **kāmānaṃ ādīnaṃ** - danger/ drawbacks of sensual pleasures – sự nguy hiểm trong các dục
- **kāmānaṃ okāraṃ** - inferiority of sensual pleasures – sự tầm thường của các dục
- **kāmānaṃ saṃki`lesaṃ** - defilements of worldly pleasures – phiền não của dục lạc thế gian
- **nekkhamme ānisaṃsaṃ pakāsesi** - benefits of renunciation – lợi ích của việc xuất gia
- **sāmuḅbaṃsikkā dhammadesanā** - Four noble truths – **Tứ Diệu Đế**

Listening **Dhamma**" as a doorway to attain **nibbana**

Nghe pháp là cánh cửa đưa đến **Niết Bàn**

- Listening to the **dhamma** – Nghe Pháp
- Teaching the **dhamma** – Giảng dạy Pháp
- Reciting the **dhamma** – Trì tụng Pháp
- Reflecting on the **dhamma** – Suy nghiệm về Pháp
- Meditation – hành thiền

5 doors of attaining **nibbāna** - Short description from the Sutta

5 cánh cửa đạt đến **Niết-bàn** - Mô tả ngắn gọn từ Kinh

How practical is this nowadays?

Ngày nay điều này trên thực tiễn như thế nào?

- How long does it take to deliver this dhamma talk?

Mất bao lâu để thuyết giảng bài Pháp này?

- What is the thinking behind that? Suy nghĩ đằng sau đó là gì?
- Will a short dhamma talks work?

Một bài Pháp thoại ngắn có hiệu quả không?

- ✓ One hour dhamma talks – Pháp thoại 1 giờ
- ✓ Overnight dhamma talks – Pháp thoại qua đêm
- ✓ Dhamma in Instagram reel works – Pháp thoại qua video ngắn trên instagram



The story of the wealthy merchant's son Yasa...

Câu chuyện về Yasa, con trai của một thương gia giàu có...

The **Buddha** then gave Yasa a progressive talk—on generosity, morality, and heaven; on the downside, degradation, and defilement of worldly pleasures; and he revealed the benefits of renunciation.

Sau đó Đức Phật thuyết cho Yasa Tuần tự pháp —về bố thí, giữ giới và cõi thiên; về sự thấp kém; tầm thường và phiền não của các dục lạc thế gian, và Ngài tiết lộ những lợi ích của việc xuất gia.

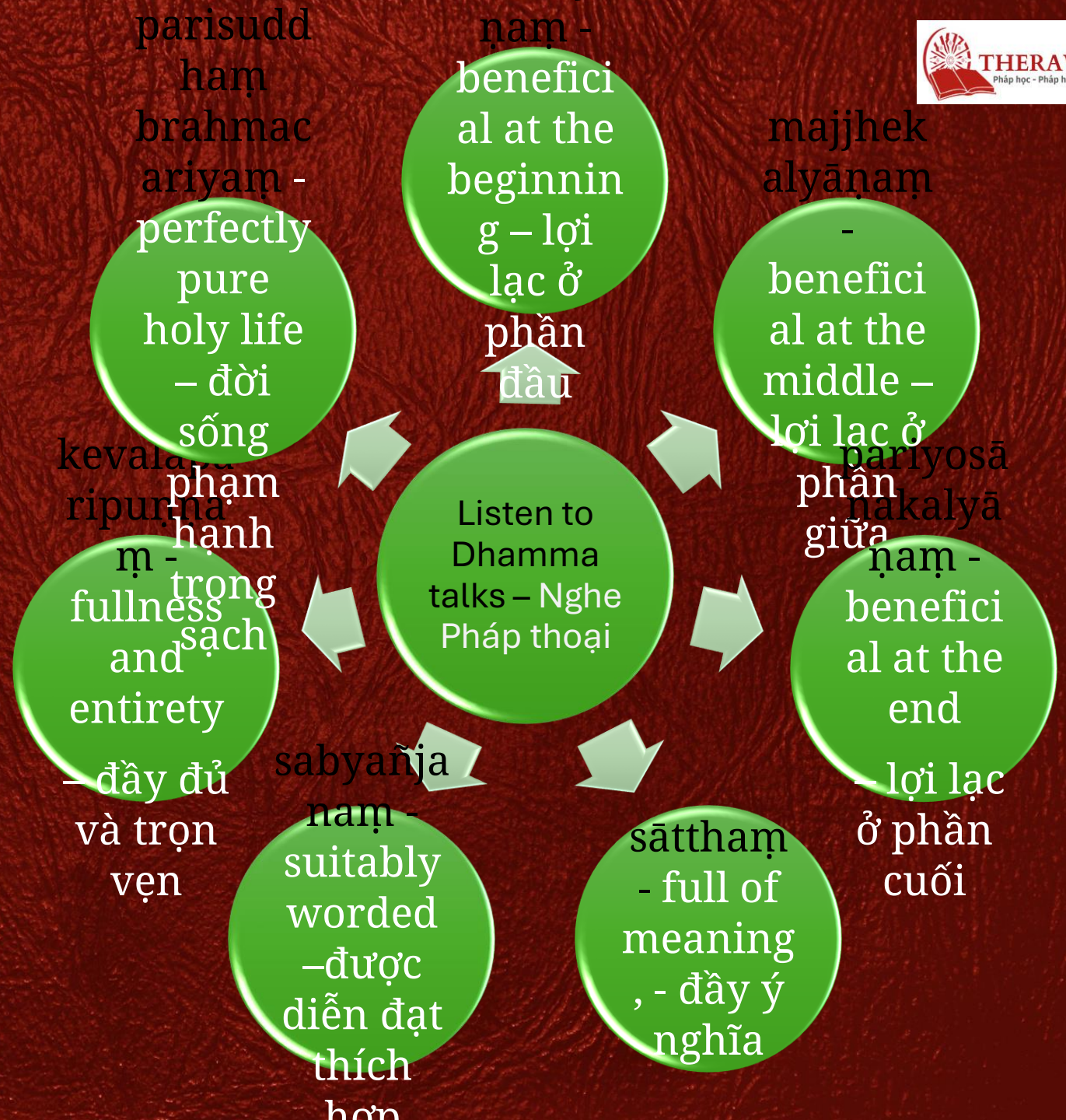
Cont.

When the **Buddha** knew that Yasa's mind was ready, supple, without hindrances, joyful, and confident, he revealed the teaching unique to the **Buddhas**: suffering, its origin, its end, and the path. Just as a clean and stainless cloth absorbs dye properly, so too, while he was sitting right there, Yasa experienced the stainless vision of the Truth: "Anything that arise because of cause cease to exist"

Khi Đức Phật biết tâm **Yasa** đã sẵn sàng, nhu thuận, không chướng ngại, hoan hỷ và tự tin, Ngài đã tiết lộ lời dạy độc nhất của chư Phật: khổ, nguyên nhân của khổ, sự diệt khổ và con đường diệt khổ. Giống như một tấm vải sạch không lấm dơ hấp thụ thuốc nhuộm một cách dễ dàng, cũng như vậy, ngay khi đang ngồi đó, **Yasa** đã thấu rõ được Chân lý: " Bất cứ điều gì do duyên mà sinh thì cũng do duyên mà diệt"

Characteristics that a person who goes to the dhamma talk can get

Những đặc điểm mà một người đi nghe Pháp thoại có thể có được





# Three Kinds of people who listen to dhamma

## Ba hạng người nghe Pháp

	inverted intelligence Person Người có trí tuệ đảo lộn	folded intelligence Person Người có trí tuệ bị gấp lại (trí tuệ bấp vể)	wide intelligence Person Người có trí tuệ rộng lớp
Goes to the monastery frequently to listen dhamma Thường xuyên đến Thiền viện nghe Pháp	✓	✓	✓
While seated listens dhamma with proper reflection in the begining, in the middle, at the end of the the dhamma talk Khi ngồi nghe pháp, có sự suy xét đúng đắn ở phần đầu, phần giữa và phần cuối của Pháp thoại.	✗	✓	✓

# Three Kinds of people who listen to **dhamma** (Cont.)

## Ba hạng người nghe Pháp

	<b>inverted intelligence Person</b> Người có trí tuệ đảo lộn	<b>folded intelligence Person</b> Người có trí tuệ bị gấp lại (trí tuệ bấp vể)	<b>wide intelligence Person</b> Người có trí tuệ rộng lớn
Having got up from the seat reflects the begining of the <b>dhamma</b> talk, relects the middle of the <b>dhamma</b> talk, reflects the end of the the <b>dhamma</b> talk  Khi đứng dậy khỏi chỗ ngồi, suy xét về phần đầu, suy xét về phần giữa và suy xét về phần cuối của Pháp thoại	  A water pot kept upside down Bình nước úp ngược  	  Like a person who has lot of sweets on the fold of the lap stands up forgetting it Như người có nhiều kẹo nơi bấp vể nhưng khi đứng dậy quên mất  	  A water pot kept upright Như bình nước được dựng thẳng  
Simile So sánh như			

What is “inverted intelligence” person?

Thế nào là người “trí tuệ đảo lộn”?

Seated in that seat, he does not mind the discourse when it was told, nor when it was continued, nor when it was finished; in the same manner, having got up from his seat, he pays no heed to the discourse, neither at the beginning ... etc. ... nor at the end.

Khi ngồi ở chỗ đó, vị ấy không quan tâm khi bài pháp được thuyết giảng, hay khi bài pháp được tiếp tục, hay khi bài Pháp được kết thúc; cũng như vậy, khi rời khỏi chỗ ngồi, vị ấy không để tâm đến bài Pháp, không để tâm đến phần đầu... vv... hay phần cuối.

What is “inverted intelligence” person? (Cont.)

Thế nào là người “trí tuệ đảo lộn”?

Even as when a jar is kept upside down, the water that is poured upon it does not accumulate but streams down, so also there is a certain person who goes to a monastery in order to listen to the religious discourse from the monks, ... (but) does not heed the discourse

Ví như bình nước bị lộn ngược, nước được đổ vào bình không tích tụ trong bình mà chảy xuống, cũng như vậy, một người đến chùa nghe Pháp từ các vị sư... (nhưng) không chú tâm đến bài Pháp.

What is “folded intelligence” person?

Thế nào là người có trí tuệ bị gấp lại (trí tuệ bấp vể)?

Seated in that seat he minds the discourse at the beginning, at the middle, and at the end, but he does not do so when he has got up from his seat. Just as a person who has in the fold of a lap of his cloth placed many kinds of food whether sesamum seed or rice, modaka (sweets) and plums, and, when he rises from his seat, they are all scattered through lapse of memory.

Khi ngồi tại nơi đó, vị ấy chú tâm đến bài Pháp ở phần đầu, phần giữa và phần cuối, nhưng vị ấy không làm như vậy khi đã đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Giống như một người đặt một tấm vải lên nếp gấp của đùi, trên đó đặt nhiều đồ ăn như hạt vừng ha gạo, modaka (kẹo và mận), và khi đứng dậy khỏi chỗ ngồi, tất cả đều rơi vãi do trí nhớ bị trôi đi.



What is “wide intelligence” person?

Thế nào là người có trí tuệ rộng lớn?

Seated in that seat, he pays heed to the discourse at the beginning, at the middle, and at the end, even when he has left that seat. For example, when a jar is kept upright, the water that may be poured into it persists and does not flow away

Khi ngồi tại chỗ ngồi, vị ấy chú tâm đến bài Pháp ở phần đầu, phần giữa và phần cuối, và cả khi đã rời chỗ ngồi cũng vậy. Cũng giống như cái bình nước được giữ thẳng đứng, nước được rót vào bình được giữ lại ở trong bình và không chảy ra ngoài.

# Reflections

## Quán tưởng

- ❖ Importance of Reflections in the practice of **dhamma**
  - Tầm quan trọng của Quán chiếu trong thực hành Pháp
    - An important step to enter and continue the practice of **dhamma**  
Là bước quan trọng để bắt đầu và tiếp tục thực hành Pháp
    - In many **suttas** - the **pāli** term '**Abhiñhaṃ paccavekkhitabbaṃ** - must be reflected upon again and again
  - Trong nhiều bài kinh – thuật ngữ pali “**Abhiñhaṃ paccavekkhitabbaṃ**” cần được suy xét nhiều lần
    - Four both lay and ordained should reflect  
Cả cư sĩ và tu sĩ cần suy nghiệm, quán chiếu.

# Reflections (Cont.)

## Quán tưởng (tt.)

❖ Reflection includes:

Suy nghiệm bao gồm:

- reflections on past, present, future

Suy nghiệm về quá khứ, hiện tại và tương lai

- reflecting the incidents about others

Suy nghiệm về các sự kiện về người khác



"There are no shortcuts" to  
attain nibbāna

“Không có con đường tắt” dẫn  
tới Niết Bàn

Sādhu! Sādhu! Sādhu!